

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng
bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng cho đối tượng cai nghiện
ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30
tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành
chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị
định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính
sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 7700/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị “Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với
đối tượng bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng đối với đối tượng cai
nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”; Báo cáo thẩm tra của
Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng cho đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Đối tượng là người cai nghiện ma túy theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội: 360.000 đồng/tháng.

2. Mức trợ giúp xã hội: Thực hiện bằng với mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở theo Điều 15, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 60.000.000 đồng/hộ.

b) Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 50.000.000 đồng/hộ.

c) Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức 40.000.000 đồng/hộ.

Điều 3. Quy định mức tiền ăn hàng tháng đối với học viên cai nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: LĐ, TB & XH; Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu